

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 242/2020/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Kim C , sinh năm 1972
HKTT: SN ... PĐC, phường BD, thành phố TH, tỉnh TH.
Nơi ở hiện tại: PBC, phường TS, thành phố TH, tỉnh TH
- **Bị đơn:** Anh Lương Xuân T, sinh năm 1967
HKTT: SN ... PĐC, phường BD, thành phố TH, tỉnh TH.
Nơi ở hiện tại: PBC, phường TS, thành phố TH, tỉnh TH

- **Người có QLVLQ:** Công ty TNHH VB

Người đại diện theo PL: Ông Mai Văn T - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Thu

Đều ở địa chỉ: Số, đường PD, phường TM, quận NTL, thành phố HN.
(Văn bản ủy quyền số 01/2020/UQ ngày 29/6/2020)

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Kim C và anh Lương Xuân T .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Trần Thị Kim C và anh Lương Xuân T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Trần Thị Kim C và anh Lương Xuân T có 04 người con chung là Lương Xuân Th , sinh ngày 22/12/1997; Lương Xuân Th1, sinh ngày 18/4/2000; Lương Xuân Th2, sinh ngày 05/4/2007; Lương Thị Minh T , sinh ngày 23/3/2012. Hai con chung Xuân Th và Xuân Th1 đã thành niên, phát triển bình

thường anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị thỏa thuận việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung Xuân Th2, Minh T như sau: Sau khi ly hôn chị Trần Thị Kim C trực tiếp nuôi hai con chung Lương Xuân Th2 và Lương Thị Minh T. Anh Lương Xuân T cấp dưỡng nuôi Xuân Th2 và Minh T cùng chị C mỗi cháu 1.500.000đ (*một triệu năm trăm ngàn đồng*) một tháng kể từ tháng 7/2020 đến khi con thành niên.

Anh Lương Xuân T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị Kim C và anh Lương Xuân T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nghĩa vụ tài sản*: Chị Trần Thị Kim C, anh Lương Xuân T và chị Đỗ Thị Thu H thỏa thuận: Anh Lương Xuân T có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH VB toàn bộ số tiền nợ mua hàng hóa là 432.709.344đ (*Bốn trăm ba mươi hai triệu bảy trăm linh chín nghìn ba trăm bốn bốn đồng*) theo “Biên bản đối chiếu công nợ” ngày 15/6/2020 giữa anh Lương Xuân T với Công ty Vb. Công ty Vb không yêu cầu trả lãi.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị Kim C chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0001158 ngày 18/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị C được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Anh Lương Xuân T chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con và 10.654.000đ án phí về nghĩa vụ tài sản. Tổng số tiền án phí anh T phải chịu là 10.804.000đ.

Công ty TNHH VB không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.654.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0001221 ngày 01/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND p.Phú Sơn, TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Nguyễn Thị Nga